CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 58 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2022

LÊ HOÀNG MINH
Digitally signed by LÊ HOÀNG MINH
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hà Đông, O=CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2, T=Kế toán trưởng, CN=LÊ HOÀNG MINH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:038081016158
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.07.29 15:36:44+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Từ tháng 1 đến tháng 6 Năm 2022)

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty niêm yết : **Công ty Cổ phần Sông Đà 2**
- Địa chỉ : **Km10, đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội**
- Điện thoại : **024 33 510 542** Fax: **024 33 828 255**
- Vốn điều lệ : **144.235.360.000 đồng**
- Mã chứng khoán : **SD2**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	16/2022/NQ-ĐHĐCĐBT	28/02/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
2	48/2022/NQ-ĐHĐCĐ	30/6/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Dương Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	29/06/2021	02/02	100	
2	Ông Hoàng Văn Sơn	TV HĐQT	28/02/2022	02/02	100	
		TGĐ	26/4/2017			
3	Ông Nguyễn Văn Ngọc	TV HĐQT	29/6/2021 28/02/2022	00/00		Đã chuyển công tác

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
4	Ông Nguyễn Vũ Luật	TV HĐQT	29/5/2017	02/02	100	
5	Ông Bùi Xuân Ngọc	TV HĐQT	29/06/2021	01/02	50	Có lý do
6	Ông Lê Văn Toản	TV HĐQT	29/06/2021	02/02	100	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Tổng kết công tác sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2022;
- Định kỳ HĐQT họp theo quy định và tổ chức một số cuộc họp chuyên đề để đưa ra các Nghị quyết chính sách, định hướng các giải pháp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá kết quả đã thực hiện để đưa ra những điều chỉnh kịp thời;
- Kiểm tra, giám sát việc điều hành SXKD bám sát mục tiêu kế hoạch của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ Công ty năm 2022;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty xây dựng kế hoạch triển khai và các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm 2022 phù hợp với nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung quan trọng liên quan đến công tác nhân sự điều hành Hội đồng quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty;
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT có trách nhiệm thực hiện chức năng tham mưu, giúp HĐQT trong công tác kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định quản lý nội bộ của Công ty; Giám sát quá trình sử dụng vốn, tài sản của Công ty…; Các khuyến nghị nhằm giúp quản trị rủi ro, ngăn ngừa và kiến nghị các biện pháp xử lý những sai sót.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2022	NQ: Thông qua chủ trương thành lập Chi nhánh trực thuộc Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C tại mỏ đá Tân Trung
2	02/NQ-HĐQT	06/01/2022	NQ Thông qua chủ trương hợp tác đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án Khu dân cư phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn và Phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
3	03/NQ-HĐQT	06/01/2022	NQ Thông qua chủ trương hợp tác đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Cửa ngõ phía Đông thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
4	04/NQ-HĐQT	06/01/2022	NQ Thông qua chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án KĐT Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên.
5	05/NQ-HĐQT	06/01/2022	NQ Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động và bảo lãnh kỳ 2021-2022 cho Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C tại Ngân hàng BIDV- chi nhánh Hà Đông
6	06/NQ-HĐQT	06/01/2022	Nghị quyết phiên họp quý IV-2021
7	07/NQ-HĐQT	06/01/2022	NQ Thông qua chủ trương chấm dứt thực hiện dự án Khu nhà ở liền kề phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình
8	08/NQ-HĐQT	10/01/2022	NQ Tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP Sông Đà 2 năm 2022
9	13/QĐ-HĐQT	12/02/2022	QĐ Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2022
10	16/2022/NQ-ĐHĐCĐBT	28/02/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
11	18/NQ-HĐQT	22/03/2022	NQ Thông qua miễn nhiệm chức vụ PGĐ Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C
12	19/NQ-HĐQT	04/04/2022	NQ Thông qua quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Sông Đà 2
13	20/NQ-HĐQT	04/04/2022	NQ Thông qua hạn mức vay vốn lưu động và bảo lãnh kỳ 2021-2022 cho Cty E&C tại Ngân hàng BIDV
14	21/NQ-HĐQT	04/04/2022	NQ Thông qua phương án thoái vốn tại Cty CP GSM
15	26/NQ-HĐQT	06/04/2022	NQ Thống nhất gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 của CTy CP Sông Đà 2
16	27/NQ-HĐQT	07/04/2022	NQ Thông qua chủ trương thanh lý các TSCĐ năm 2022 của Cty CP Sông Đà 2
17	29/NQ-HĐQT	19/04/2022	Nghị quyết phiên họp quý I năm 2022
18	30/NQ-HĐQT	20/04/2022	NQ Thông qua phương án xử lý các khoản công nợ liên quan đến Công ty CP ĐTXD và TM Quang Dũng
19	31/NQ-HĐQT	20/04/2022	NQ Thông qua phương án thanh lý các TSCĐ theo NQ số 27 NQ-HĐQT
20	32/QĐ-HĐQT	25/04/2022	QĐ Về việc nâng lương Ông Nguyễn Bình Lục
21	33//QĐ-HĐQT	25/04/2022	QĐ Về việc nâng lương Ông Hoàng Văn Sơn

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
22	34/NQ-HĐQT	06/05/2022	NQ Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên Cty CP Sông Đà 2 năm 2022
23	37/NQ-HĐQT	10/05/2022	NQ Thông qua phương án vay vốn để thực hiện Dự án KĐT HXR, TP TN
24	38/NQ-HĐQT	20/05/2022	NQ Thông qua nội dung hợp đồng mua bán tài sản thanh lý giữa Công ty và người có liên quan là ông Nguyễn Bình Lục
25	40/QĐ-HĐQT	08/06/2022	QĐ Về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
26	43/NQ-HĐQT	25/04/2022	NQ Thông qua quyết toán chi phí quản lý năm 2021
27	44/NQ-HĐQT	14/06/2022	NQ Thông qua mức trích Khấu hao TSCĐ năm 2022
28	45/NQ-HĐQT	29/06/2022	NQ Thông qua Quy chế thu nhập của CBCNV gián tiếp Công ty CP Sông Đà 2
29	46/QĐ-HĐQT	29/06/2022	QĐ Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
30	48/2022/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Bình Lục	Trưởng ban	29/5/2017	01/02	50	Vắng có lý do
2	Ông Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên	29/6/2021	02/02	100	
3	Ông Lê Tuấn Việt	Thành viên	29/6/2021	02/02	100	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ các hoạt động SXKD của đơn vị; tham gia cùng HĐQT thông qua các kế hoạch SXKD. Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính trước khi công bố thông tin.
- HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- HĐQT tổ chức họp thường kỳ hàng quý đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty, qua đó các nghị quyết của HĐQT đều được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt hiệu quả;
- Tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty đều được gửi đến Ban kiểm soát;
- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *Không*

IV. Đào tạo về quản trị công ty: Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
I	**Tổ chức**									
1	Tổng công ty Sông Đà			0100105780	06/4/2018	Hà Nội				
II	**Cá nhân**									
1	Dương Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT	090762190	18/8/2016	Thái Nguyên		29/6/2021		
2	Hoàng Văn Sơn		TV HĐQT	038073002953	21/02/2017	CCSĐKQL CT&DLQG về dân cư		28/02/2022		
			TGĐ					26/4/2017		
3	Nguyễn Văn Ngọc		TV HĐQT	024080000448	28/8/2018	CĐKQL CT&DLQG về dân cư		29/6/2021	28/02/2022	Chuyển công tác
4	Nguyễn Vũ Luật		TV HĐQT	036073000151	26/01/2015	CCSĐKQL CT&DLQG về dân cư		29/5/2017		
5	Bùi Xuân Ngọc		TV HĐQT	038059003827	13/06/2018	CCSĐKQL CT&DLQG về dân cư		29/6/2021		
6	Lê Văn Toản		TV HĐQT	038075003180	21/02/2017	CCSĐKQL CT&DLQG về dân cư		29/6/2021		
7	Lê Hoàng Minh		Kế toán trưởng	038081016158	24/4/2021	CCS QLHC về TTXH		21/10/2021		
8	Nguyễn Bình Lục		Trưởng BKS	025066000182	21/12/2017	CCSĐKQL CT&DLQG về dân cư		29/5/2017		

9	Đỗ Xuân Hoàng		TV BKS	0907761503	28/02/2020	Thái Nguyên		29/6/2021		
10	Lê Tuấn Việt		TV BKS	038094007551	23/02/2018	CCSĐKQL CT&DLQG về dân cư		29/6/2021		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ*: Không*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát*: Không*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)*: Không*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành*: Không*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành*: Không*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Có chi tiết kèm theo.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết*: Không*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không*

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2

Dương Ngọc Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2

DANH SÁCH

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số ..58./BC-HĐQT ngày 28./7/2022)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	**Dương Ngọc Hải**		**Chủ tịch HĐQT**	**090762190**	**18/8/2016**	**Thái Nguyên**	**Tổ 10, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên**	**2.567.829**	**17,8%**	
1,1	Dương Ngọc Long			090655553	6/4/2015	Thái Nguyên	Tổ 16, P. Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Bố đẻ
1,2	Tô Thị Trang			090389705	20/05/2009	Thái Nguyên	Tổ 16, P. Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Mẹ đẻ
1,3	Nguyễn Thanh Phương			090921345	18/10/2014	Thái Nguyên	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	0	0,00%	Bố vợ
1,4	Nguyễn Thị Khanh			091102129	18/10/2014	Thái Nguyên	Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên	0	0,00%	Mẹ vợ
1,5	Nguyễn Thị Kim Oanh			091533489	26/05/2014	Thái Nguyên	Tổ 10, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Vợ
1,6	Dương Ngọc Anh Thư			Còn nhỏ			Tổ 10, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Con đẻ
1,7	Dương Ngọc Hải Anh			Còn nhỏ			Tổ 10, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Con đẻ
1,8	Dương Thị Vân			090731349	23/02/2012	Thái Nguyên	Tổ 16, P. Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Chị ruột
1,9	Dương Thị Yên			090783958	18/04/2017	Thái Nguyên	Tổ 5, P Tân Long, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Em ruột
1.10	Nguyễn Văn Khiêm			090664754	8/3/2017	Thái Nguyên	Tổ 5, P Tân Long, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2	**Nguyễn Văn Ngọc**		**TV HĐQT**	**024080000448**	**28/8/2018**	**CCSĐKQLCT& DLQG**	**P 401, ĐN1, CT3, KĐT Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội**	**0**	**0,00%**	**Đã chuyển công tác**
2,1	Hoàng Thị Viễn			121516811	10/04/2015	Bắc Giang	P 401, ĐN1, CT3, KĐT Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ đẻ
2,2	Nguyễn Thị Hồng			125675378	08/03/2012	Bắc Ninh	Bắc Ninh	0	0,00%	Mẹ vợ
2,3	Dương Thị Thu Hiền			013053755	05/04/2008	Hà Nội	P 401, ĐN1, CT3, KĐT Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
2,4	Nguyễn Quang Huy			Còn nhỏ			P 401, ĐN1, CT3, KĐT Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
2,5	Nguyễn Sơn Tùng			Còn nhỏ			P 401, ĐN1, CT3, KĐT Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
2,6	Nguyễn Thị Phú			121556936	14/06/2002	Bắc Giang	Mỹ Thái, Lạng Giang, B.Giang	0	0,00%	Chị ruột
2,7	Nguyễn Văn Cường			121302197	10/04/2015	Bắc Giang	P 1806, Tòa nhà 18T1, KĐT Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột
3	**Hoàng Văn Sơn**		**TV HĐQT; TGĐ**	**038073002953**	**21/02/2017**	**CCSĐKQLCT& DLQG**	**Tổ 26, cụm 5, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội**	**1.061.006**	**7,36%**	
3,1	Lê Thị Ướm			038132000018	07/03/2016	CCSĐKQLCT& DLQG	Tổ 26, cụm 5, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ đẻ
3,2	Bùi Thị Chính			013088106	04/6/2008	Hà nội	Tổ 26, cụm 5, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
3,3	Hoàng Thảo Nguyên			001303008607	15/12/2017	Hà nội	Tổ 26, cụm 5, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
3,4	Hoàng Anh Phúc			Còn nhỏ			Tổ 26, cụm 5, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3,5	Hoàng Thị Dung			038160001975	16/01/2017	CCSĐKQLCT& DLQG	Hợp Lý, Triệu Sơn, T. Hóa	0	0,00%	Chị ruột
3,6	Hoàng Thị Ngân			170792006	01/07/2014	Thanh Hóa	Thọ Dân, Triệu Sơn, T. Hóa	0	0,00%	Chị ruột
3,7	Hoàng Văn Định			230883265	14/12/2007	Gia Lai	TP Pleku, Gia Lai	0	0,00%	Anh ruột
3,8	Hoàng Văn Long			038066000166	07/03/2016	CCSĐKQLCT& DLQG	Tổ 26, cụm 5, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột
3.9	Hoàng Thị Hải			173537478	02/10/2007	Thanh Hóa	Hợp Lý, Triệu Sơn, T. Hóa	0	0,00%	Chị ruột
3.10	Hoàng Thị Hà			173555179	24/04/2009	Thanh Hóa	Thọ Dân, Triệu Sơn, T. Hóa	0	0,00%	Chị ruột
3.11	Trần Minh Tiến			037057000866	04/01/2018	CCSĐKQLCT& DLQG	Hợp Lý, Triệu Sơn, T. Hóa	0	0,00%	Anh rể
3.12	Lê Trọng Dũng			172327088	09/05/2013	Thanh Hóa	Thọ Dân, Triệu Sơn, T. Hóa	0	0,00%	Anh rể
3.13	Lê Văn Phong			171316696	11/08/2011	Thanh Hóa	Hợp Lý, Triệu Sơn, T. Hóa	0	0,00%	Anh rể
3.14	Lê Tuấn Chính			171441855	10/06/2010	Thanh Hóa	Thọ Dân, Triệu Sơn, T. Hóa	0	0,00%	Anh rể
3,15	Hoàng Thị Thơi			064165000195	30/03/2021	CCSĐKQLCT& DLQG	TP Pleku, Gia Lai	0	0,00%	Chị dâu
3.16	Đặng Thị Quỳnh Phương			197460864	23/11/2017	Quảng Trị	Khóm 4, TT Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	0	0,00%	Chị dâu
4	**Nguyễn Vũ Luật**		**TV HĐQT**	**036073000151**	**26/01/2015**	**CCSĐKQLCT& DLQG**	**Nhà 915, Tòa C, khu Westbay, KĐT Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên**	**0**	**0,00%**	
4,1	Nguyễn Vũ Lượng			163101681	15/05/2008	Nam Định	Khu Nguyễn Thọ, TT Cồn, Hải Hậu, Nam Định	0	0,00%	Bố đẻ
4,2	Đặng Thị Thâm			160206115	23/05/2008	Nam Định	Khu Nguyễn Thọ, TT Cồn, Hải Hậu, Nam Định	0	0,00%	Mẹ đẻ
4,3	Lương Thị Tăng			180690051	15/12/2012	Nghệ An	Xóm 2, Thanh Long, Thanh Chương, Nghệ An	0	0,00%	Mẹ vợ
4,4	Trần Thị Kim Liên			013346909	16/12/2010	Hà Nội	Nhà 915, Tòa C, khu Westbay, KĐT Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên	0	0,00%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
4,5	Nguyễn Vũ Thị Hà An			Còn nhỏ			Nhà 915, Tòa C, khu Westbay, KĐT Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên	0	0,00%	Con đẻ
4,6	Nguyễn Vũ Luyện			036070003290	;15/05/2017	CCSĐKQLCT& DLQG	Số 2, ngõ 4, Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột
4,7	Nguyễn Thị Nhung			161850493	26/6/2008	Nam Định	Xóm 10, Hải Sơn, Hải Hậu, Nam Định	0	0,00%	Chị ruột
4,8	Vũ Thị Kim Anh			010183000082	8/9/2017	CCSĐKQLCT& DLQG	Số 2, ngõ 4, Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	Chị dâu
4,9	Nguyễn Quang Ân			036071005479	11/9/2018	CCSĐKQLCT& DLQG	Xóm 10, Hải Sơn, Hải Hậu, Nam Định	0	0,00%	Anh rể
5	**Lê Văn Toản**		**TV HĐQT Phó TGĐ**	**038075003180**	**21/02/2017**	**CCSĐKQLCT& DLQG**	**Tổ 3, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội**	**0**	**0,00%**	
5,1	Lê Tiến Bộ			172398847	30/9/2009	Thanh Hóa	Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0,00%	Bố đẻ
5,2	Bùi Thị Tiêu			170793170	07/03/2015	Thanh Hóa	Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0,00%	Mẹ đẻ
5,3	Nguyễn Văn Sa			038044000044	28/9/2015	CCSĐKQLCT& DLQG	Số 4, ngách 139/56, đường Tam Trinh, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,0%	Bố vợ
5,4	Nguyễn Thị Duyên			027148000060	28/9/2015	CCSĐKQLCT& DLQG	Số 4, ngách 139/56, đường Tam Trinh, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	Mẹ vợ
5,5	Nguyễn Thu Nghĩa			014175000044	21/02/2017	CCSĐKQLCT& DLQG	Tổ 3, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
5,6	Lê Nguyễn Thu Giang			1305000482	09/04/2021	CCSĐKQLCT& DLQG	Tổ 3, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
5,7	Lê Nguyễn Công Duy			Còn nhỏ			Tổ 3, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
5,8	Lê Văn Tuấn			0380720000008	12/04/2013	CCSĐKQLCT& DLQG	Phường Vĩnh Hưng, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột
5,9	Lê Thị Lĩnh			171630412	05/06/2013	Thanh Hóa	Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0,00%	Chị ruột
5.10	Lê Thị Vân			170793169	29/04/2004	Thanh Hóa	Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0,00%	Chị ruột
5.11	Lê Thị Phương			171206897	20/03/2015	Thanh Hóa	Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0,00%	Chị ruột
5.12	Nguyễn Thị Hồng Hạnh			013311304	19/05/2010	Hà Nội	Phường Vĩnh Hưng, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội	0	0,00%	Chị dâu
5.13	Vũ Đình Tuyên			0'38058003472	12/12/2017	CCSĐKQLCT& DLQG	Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0,00%	Anh rể
5.14	Nguyễn Xuân Hiến			171194800	20/04/2015	Thanh Hóa	Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	0	0,00%	Anh rể
6	**Bùi Xuân Ngọc**		**TV HĐQT**	**038059003827**	**13/08/2018**	**CCSĐKQLCT& DLQG**	**Số 12, ngõ 158, phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội**	**799.700**	**5,54%**	
6,1	Lê Thị Yến			170838334	11/01/1979	Thanh Hóa	Xóm 6, xã Thọ Cường, Triệu Sơn, Thanh Hóa	0	0,00%	Mẹ đẻ
6,2	Lê Thiên Quát			170568521	21/12/2012					Bố vợ
6,3	Lê Thiị Côi			173608642	27/03/2012					Mẹ vợ
6,4	Lê Thị Kim Dung			038164001111	13/04/2021	CCSĐKQLCT& DLQG	Số 12, ngõ 158, phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Vợ
6,5	Bùi Vũ Hoàng			038090025692	13/04/2021	CCSĐKQLCT& DLQG	B23-09, số 82 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,0%	Con ruột
6,6	Bùi Lê Hoàng Vũ			038093002114	03/03/2021	CCSĐKQLCT& DLQG	Số 12, ngõ 158, phố Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Con ruột
6,7	Bùi Thị Oanh			011294512	20/5/2012	Hà Nội	Số 162, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Chị ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
6,8	Bùi Minh Châu			012800999	13/9/2016	Hà Nội	Số 168, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Anh ruột
6,9	Bùi Thị Hương			171314462	23/03/2013	Thanh Hóa	Xóm 6, xã Thọ Cường, Triệu Sơn, Thanh Hóa	0	0,00%	Em ruột
6.10	Bùi Minh Sơn			013376440	24/01/2011	Hà Nội	Số 17, ngõ 125, ngách 56/2, Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội	0	0,00%	Em ruột
6.11	Bùi Thị Thủy			038168000050	05/05/2015	CCSĐKQLCT& DLQG	Trung cư The Legacy 106, Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Em ruột
6.12	Bùi Thị Chung			012436465	27/9/2012	Hà Nội	Ngõ Vũ Hữu, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Em ruột
6.13	Bùi Thị Chính			013088106	04/6/2008	Hà Nội	Tổ 26, cụm 5, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Em ruột
6.14	Lê Đình Sơn			012471777	20/6/2012	Hà Nội	Số 162, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Anh rể
6.15	Trần Minh Loan			001173013636	13/07/2017	CCSĐKQLCT& DLQG	Số 17, ngõ 127, ngách 56/2, Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội	0	0,00%	Em dâu
6.16	Nghiêm Văn Ninh			171468816	03/5/2012	Thanh Hóa	Xóm 6, xã Thọ Cường, Triệu Sơn, Thanh Hóa	0	0,00%	Em rể
6.17	Phạm Quang Thơm			038068000058	05/05/2015	CCSĐKQLCT& DLQG	Trung cư The Legacy 106, Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Em rể
6.18	Nguyễn Văn Sáng			036066005697	23/9/2019	CCSĐKQLCT& DLQG	Ngõ Vũ Hữu, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0,00%	Em rể
6.19	Hoàng Văn Sơn			038073002953	21/02/2017	CCSĐKQLCT& DLQG	Tổ 26, cụm 5, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	25.206	0,17%	Em rể
7	**Lê Hoàng Minh**		**Kế toán trưởng**	**038081016158**	**4/24/2021**	**Cục Trưởng Cục Cảnh Sát**	**Văn Khê - Hà Đông - Hà Nội**			
7.1	Trương Thị Thu Hiền			038187024344	4/24/2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	Văn Khê - Hà Đông - Hà Nội			Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
7.2	Lê Đình Thạo			038057015623	8/15/2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	Nông Cống - Thanh Hóa			Bố đẻ
7.3	Hoàng Thị Nhu			038159010889	9/28/2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	Nông Cống - Thanh Hóa			Mẹ đẻ
7.4	Trương Văn Bảy			040052014859	6/28/2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	TP Thanh Hóa - Thanh Hóa			Bố vợ
7.5	Lê Thị Vinh			038154023377	6/28/2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	TP Thanh Hóa - Thanh Hóa			Mẹ vợ
7.6	Lê Đình Phương			038084028108	9/1/2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	Nông Cống - Thanh Hóa			Em trai
7.7	Hạ Thị Giang			038184045576	9/1/2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	Nông Cống - Thanh Hóa			Em dâu
7.8	Lê Thị Hà Thanh			172604779	7/10/2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	Như Thanh - Thanh Hóa			Em gái
7.9	Nguyễn Văn Thịnh			038074017952	8/12/2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	Như Thanh - Thanh Hóa			Em rể
7.10	Lê Đình Hoàng Quân			Còn nhỏ			Văn Khê - Hà Đông - Hà Nội			Con đẻ
7.11	Lê Hoàng Minh Tâm			Còn nhỏ			Văn Khê - Hà Đông - Hà Nội			Con đẻ
8	**Nguyễn Bình Lục**		**Trưởng BKS**	**025066000182**	**21/12/2017**	CCSĐKQLCT& DLQG	**Phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội**	**2.100**	**0,01%**	
8.1	Vũ Thị Hương			113345669	10/11/2005	Hòa Bình	Tân Thịnh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	0	0,00%	Mẹ vợ
8.2	Hoàng T.Thúy Nguyên			0172789612	27/7/2011	Hà Nội	Phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	10	0,00%	Vợ
8.3	Nguyễn Hoàng Hải			017095000052	03/01/2018	CCSĐKQLCT& DLQG	Phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
8.4	Nguyễn Bảo Ngọc			017303000016	21/12/2017	CCSĐKQLCT& DLQG	Phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	0	0,00%	Con đẻ
8.5	Nguyễn Thế Chìu			131571857	23/5/2010	Phú Thọ	Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ	0	0,00%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
8.6	Nguyễn Hữu Chuẩn			130957189	6/10/2011	Phú Thọ	Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ	0	0,00%	Anh ruột
8.7	Nguyễn Thị Phương			130095183	25/8/2011	Phú Thọ	Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ	0	0,00%	Chị ruột
8.8	Nguyễn Tân Luân			130902564	14/9/2010	Phú Thọ	Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ	0	0,00%	Anh ruột
8.9	Nguyễn Bình Luận			130952673	28/6/2016	Phú Thọ	Phường Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ	0	0,00%	Anh ruột
8.10	Nguyễn Thị Ngữ			130822612	3/3/2012	Phú Thọ	Phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	0	0,00%	Chị ruột
8.11	Nguyễn Thị Hoàng			130902355	14/9/2010	Phú Thọ	Phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	0	0,00%	Chị ruột
8.12	Ngô Thị Tấn			130902582	07/03/2013	Phú Thọ	Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ	0	0,00%	Chi dâu
8.13	Nguyễn Thị Thúy			130057379	01/02/2012	Phú Thọ	Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ	0	0,00%	Chi dâu
8.14	Nguyễn Thị Hồ			130902365	06/10/2011	Phú Thọ	Bảo Yên, Thanh Thủy, Phú Thọ	0	0,00%	Chi dâu
8.15	Phan Thị Hạnh Nguyên			025158001198	04/04/2021	CCSĐKQLCT& DLQG	Mỹ Đình 2, nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0,00%	Chi dâu
8.16	Lỗ Thiện Nghĩa			025058000365	21/02/2021	CCSĐKQLCT& DLQG	Phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	0	0,00%	Anh rể
8.17	Đỗ Đình Đài			132117528	04/8/2014	Phú Thọ	Phường Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	0	0,00%	Anh rể
9	**Đỗ Xuân Hoàng**		**TV BKS**	**090761503**	**28/02/2020**	**Thái Nguyên**	**Tổ 9, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên**	**0**	**0,00%**	
9.1	Đỗ Văn Hanh			090040993	25/10/2012	Thái Nguyên	Tổ 9, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Bố đẻ
9.2	Đặng Đức Đang			090461903	24/06/2017	Thái Nguyên	Tổ 9, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.3	Hoàng Thị Lan			090000653	16/10/2016	Thái Nguyên	Tổ 9, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Mẹ vợ
9.4	Đặng Thị Cẩm Nhung			090833180	30/05/2016	Thái Nguyên	Tổ 9, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Vợ
9.5	Đỗ Đặng Hoàng Anh			Còn nhỏ			Tổ 9, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Con đẻ
9.6	Đỗ Đặng Hoàng Long			Còn nhỏ			Tổ 9, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Con đẻ
9.7	Đỗ Thanh Huyền			090646658	09/01/2021	Thái Nguyên	Tổ 1, Trương Vương, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Chị ruột
9.8	Nguyễn Đức Hồi			090662214	19/07/2008	Thái Nguyên	Tổ 1,Trương Vương, TP Thái Nguyên	0	0,00%	Anh rể
10	**Lê Tuấn Việt**		**TV BKS**	**038094007551**	**21/02/2017**	**CCSĐKQLCT& DLQG**	**Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hóa**	**0**	**0,00%**	
10.1	Lê Tuấn Chinh			171441855	10/06/2010	Thanh Hóa	Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hóa	0	0,00%	Bố đẻ
10.2	Hoàng Thị Hà			173555179	24/04/2009	Thanh Hóa	Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hóa	0	0,00%	Mẹ đẻ
10.3	Lê Thị Luyến			038197023824	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Sky Park Residence, số 3, Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	Em ruột
10.4	Lê Tuấn Phúc			Còn nhỏ			Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hóa	0	0,00%	Em ruột